TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2017.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Định.

2. Ông Lê Đức Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Công H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29/6/2017 và các lời khai trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đoàn Thị A trình bày như sau: Chị Đoàn Thị A và anh Hồ Công H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2007, sau đó tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/5/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H có tình cảm với

người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình, anh H hay đi uống rượu, bia về nhà chửi bới xúc phạm mẹ con chị A, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã, xúc phạm nhau. Vào năm 2012, anh H có đánh chị A phải nhập viện khâu vết thương và từ tháng 8/2013 chị A, anh H sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị A xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Công H.

Về con chung: Chị Đoàn Thị A trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Hồ Thị Diệp N, sinh ngày 27/9/2008 và Hồ Công D, sinh ngày 17/6/2011. Chị A yêu cầu giao cả hai người con chung N, D cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh Hồ Công H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/1người con (tức là 2.000.000 đồng/2 người con/1 tháng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị A trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Đoàn Thị A đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị A; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản giao giấy khai sinh của các con chung Hồ Thị Diệp N và Hồ Công D.

Tòa án nhân dân huyện P đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Hồ Công H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Huế đều vắng mặt.

Ngày 15/9/2017, Tòa án mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Hồ Công H vắng mặt lần thứ nhất. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/9/2017; đồng thời thực hiện tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay (26/9/2017), anh Hồ Công H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; thu thập chứng cứ bảo đảm đúng quy định; thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo; về thời hạn chuẩn bị xét xử bảo đảm đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục, trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn

chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; vắng mặt trong các phiên họp và hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/9/2017, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị A, cho chị A được ly hôn anh Hồ Công H. Về con chung, đề nghị giao hai người con chung của vợ chồng là Hồ Thị Diệp N, sinh ngày 27/9/2008 và Hồ Công D, sinh ngày 17/6/2011 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Hồ Công H phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1người con/1tháng (tức là 2.000.000 đồng/2 người con/1tháng). Về tài sản chung, nợ chung, chị Đoàn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Đối với việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Hồ Công H, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Hồ Công H thông qua người thân thích trong gia đình của anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/9/2017, anh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và thực hiện việc tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay (26/9/2017), bị đơn anh Hồ Công H vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị A và anh Hồ Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký vào ngày 26/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị A và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa chị A và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm và không tôn trọng nhau, anh H có hành vi bạo lực gia đình với chị A. Từ tháng 8/2013 thì chị A và anh H sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, chị A và anh H đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị A.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị A và anh Hồ Công H có 02 người con chung là Hồ Thị Diệp N, sinh ngày 27/9/2008 và Hồ Công D, sinh ngày 17/6/2011. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung. Xét thấy, hiện nay cả 02 người con chung đang ở với chị A, nguyện vọng của cháu Hồ Thị Diệp N mong muốn được tiếp tục sống với chị A; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của những người con chung cần thiết phải giao cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị Đoàn Thị A không có công việc và thu nhập ổn định. Chị A có yêu cầu anh Hồ Công H phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/1 người con/1 tháng (tức là 2.000.000 đồng/2 người con/1 tháng). Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng này không thấp hơn 1/2 mức lương cơ sở (theo Nghị quyết số: 27/2016/QH14 của Quốc hội ngày 11/11/2016 mức lương cơ sở từ 01/7/2017 là 1,3 triệu đồng/tháng) và phù hợp với mức sống tại địa phương nơi chị A cư trú. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị A, buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 người con kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi những người con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; anh Hồ Công H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị A; chị Đoàn Thị A được ly hôn anh Hồ Công H.

2. Về nuôi con: Giao các con chung Hồ Thị Diệp N, sinh ngày 27/9/2008 và Hồ Công D, sinh ngày 17/6/2011 cho chị Đoàn Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 người con (tức là 2.000.000 đồng/2 người con/1 tháng) kể từ

ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung Hồ Thị Diệp N, Hồ Công D đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Công H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27; tiểu mục 1.1 khoản 1 mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Đoàn Thị Anh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001630, ngày 29/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Công H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Ngọc Tú